

Vermont Của Tôi

Nguyễn Khắc Lộc (tháng 1, 2012)

Lần đầu tiên tôi nghe đến Vermont là vào mùa xuân năm 1981 khi tôi đang còn học năm thứ ba ngành điện tín ở trường đại học Illinois tại thành phố Champaign. Lúc đó công ty IBM, cùng với nhiều công ty khác trên khắp nước Mỹ, gửi nhân viên đến trường để tuyển chọn sinh viên thực tập cho mùa hè năm đó. Họ tổ chức một chợ trời trong câu lạc bộ của trường và sắp các gian hàng để trưng bày những sản phẩm của công ty cùng với hình ảnh địa phương để thu hút sinh viên. Chiều hôm đó, sau khi học xong, tôi ghé thăm các gian hàng để tìm hiểu thêm về các công ty này và nộp đơn kiếm việc thực tập. Khi đi ngang qua gian hàng của IBM, tôi để ý thấy vài tấm hình đồi núi và sông hồ rất đẹp của một nơi lạ hoắt tên là Vermont. Bị khung cảnh hữu tình quyến rũ, tôi ngừng lại xem, rồi nộp một tờ resume và ghi danh phỏng vấn với IBM Vermont. Lúc đó tôi không biết nhiều về địa lý của nước Mỹ nên không biết Vermont ở đâu. Thực tế, tôi không biết là có tiểu bang tên là Vermont, và tưởng rằng Vermont là một thành phố của tiểu bang Illinois. Tôi thắc mắc không biết vùng nào ở Illinois mà có đồi núi đẹp như vậy mà tôi chưa bao giờ nghe đến. Theo tôi biết thì Illinois chỉ toàn là đất đai của nông trại và đồng bắp và đậu nành mà thôi. Tối hôm đó vừa về đến nhà tôi liền lấy bản đồ Illinois ra, trải lên bàn, và cầm cúi dò kiếm “thành phố” Vermont (vào thời đó chưa có internet nên muốn kiếm tài liệu thì phải qua sách vở). Quả thật, một lát sau tôi kiếm thấy một làng nhỏ tên là Vermont nằm cách thành phố Champaign tôi ở khoảng 100 miles về phía tây. Tôi quá mừng rỡ vì nơi đây không xa nhà lắm. Mãi đến cuộc phỏng vấn tại trường với nhân viên của IBM vài ngày sau tôi mới biết được là Vermont là một tiểu bang nhỏ nằm ở tuốt góc Đông Bắc của nước Mỹ, cách Illinois cả ngàn dặm. Tuy nhiên, tôi không thất vọng vì tâm hồn tôi đã bị cảnh trí trong các tấm hình ở gian hàng IBM chinh phục. Tôi muốn thám hiểm Vermont và những bí ẩn của nó mà đang chờ đợi tôi ở một phương trời xa lạ. May mắn thay, cuộc phỏng vấn được tốt đẹp và tôi được IBM Vermont nhận làm 3 tháng hè.

Vài tháng sau, tôi đặt chân lên đất Vermont, và khi vừa thấy cảnh phố Burlington thơ mộng nằm cạnh hồ Champlain xanh lơ dưới thung lũng và dãy núi Adirondack trùng trùng điệp điệp của tiểu bang New York chạy dài bên kia hồ, tôi say đắm thốt lên: “*Nơi đây tôi sẽ gây dựng cuộc đời của tôi.*” Nhìn cảnh đẹp hữu tình, tôi chợt nhớ đến một nơi khác khá tương tự với những dốc đồi, dãy núi, và hồ thác thơ mộng. Một nơi gần gũi trong tim tôi nhưng rất xa mờ theo không gian lẫn thời gian. Một nơi tôi từng gọi là quê nhà. Một nơi tên là Đà Lạt.



Chữ “Vermont” lấy từ tiếng Pháp, khi những người thực dân Pháp đến đây cư ngụ vào thời 1600, từ chữ “verts” có nghĩa là màu xanh lá cây, và chữ “monts” có nghĩa là núi. Vì vậy Vermont có biệt danh là “The Green Mountains State” (tiểu bang núi xanh). Khi dân Việt tỵ nạn đến định cư ở đây vào thời 1980, họ cho tiểu bang một cái tên còn độc đáo hơn nữa, đó là “vết mộng”, và tên này thỉnh thoảng vẫn còn được dùng trong các cuộc chuyện trò đùa giỡn của họ. Như người Việt thường hay nói: “Lục lịt mà địt ra khói”, Vermont tuy có vẻ tầm thường không đáng kể với một dân số ít ỏi (630,000 người, sắp thứ 49 trong nước) và một diện tích nhỏ bé (9,300 dặm vuông, sắp thứ 45), nhưng nó có nhiều thành tích rất đáng kể.

Trong lúc 13 thuộc địa của Anh chiến đấu quyết liệt với Anh Quốc từ năm 1775 đến 1783 để giành độc lập, Vermont được lập thành một nước độc lập tên là Cộng Hòa Vermont (Vermont Republic) vào năm 1777 mà không gặp khó khăn gì cả, và tự trị như vậy cho đến khi nhập vào nước Mỹ thành tiểu bang thứ 14 vào năm 1791. Lúc đó, hiến pháp của Vermont đã cấm nô lệ, làm Vermont là tiểu bang đầu tiên bãi bỏ chính sách nô lệ (mãi đến năm 1865 chính phủ liên bang Hoa Kỳ mới bãi bỏ chính sách nô lệ qua tu chính án thứ 13 của hiến pháp).

Vermont không thiếu nhân vật nổi tiếng. Trong số 44 vị tổng thống Hoa Kỳ đến nay, có 2 vị là người Vermont – Ông Chester Arthur, vị tổng thống thứ 21, và ông Calvin Coolidge, vị tổng thống thứ 30. Ông John Deere, người sáng lập công ty máy móc nông nghiệp John Deere nổi tiếng trên khắp thế giới là người Vermont. Thêm vào là ông Joseph Smith, người cha đẻ của đạo Mormon, và ông Brigham Young, người kế vị của đạo này. Ông Young sau này thành lập thành phố Salt Lake City và trở thành thống đốc đầu tiên của lãnh thổ Utah.

Vermont có những sản phẩm nổi tiếng trên thị trường quốc nội cũng như quốc tế, như là maple syrup (xi-rô maple), Cabot Cheese, cà phê Green Mountain, và Ben & Jerry Ice Cream. Nói đến Ben và Jerry tôi nhớ lại khi tôi đi làm thực tập ở IBM vào mùa hè 1981, kem của họ là món khoái khẩu nhất của tôi mỗi lần tôi cuộc bộ xuống phố chơi. Lúc đó ông Ben và Jerry vừa mới bắt đầu kinh doanh của họ. Họ thuê một tiệm xăng bỏ hoang ở dưới phố làm tiệm. Một ông thì lo chạy máy làm kem, còn một ông thì lo bán hàng. Kem của họ rất đặc biệt và ngon, quyến rũ được đông khách nhiều khi sắp hàng dài vòng quanh cả một khu phố. Từ một thương mại địa phương bé nhỏ, Ben and Jerry Ice Cream đã trở thành một công ty có tiếng tăm trên nước Mỹ.

Vermont được gọi là một trong những tiểu bang “trắng” nhất ở nước Mỹ vì tỷ lệ số dân thiểu số quá thấp. Vào năm 1982, khi tôi dọn đến Vermont sau khi học xong đại học, tôi ít thấy người da đen ở đây. Lúc đó có một số ít người Tàu, Đại Hàn, và Ấn Độ, cùng với khoảng hai chục người Việt tỵ nạn đến từ các trại tỵ nạn ở những nước Đông Nam Á. Tuy nhiên trong suốt 30 năm qua, Vermont nhận vào rất nhiều người nhập cư, phần đông là dân tỵ nạn. Trước hết là các người Việt qua Mỹ theo diện HO và đoàn tụ gia đình. Sau đó đến dân Tây Tạng và Bosnia; tiếp theo là dân Somali, Ethiopia, Sudane, và Congo. Trong những năm gần đây, Vermont tiếp nhận dân tỵ nạn từ các nước Iraq, Miên Điện, và Bhutan. Ngày nay, vùng Burlington có nhiều giống dân từ tứ xứ.

Nói riêng về dân Việt thì ngày nay Vermont có khoảng 1000 người Việt, phần đông sống ở vùng Burlington bao gồm thành phố Burlington và các thành phố và thị trấn lân cận. Mặc dù dân số nhỏ nhoi, người Việt ở đây gây nên được một ấn tượng trong cộng đồng với những cửa tiệm tạp hóa, tiệm ăn, và tiệm nails nằm rải rác trong vùng. Họ là các học trò, học sinh, kỹ thuật viên, kỹ sư, bác sĩ, dượt



sĩ, y tá, chuyên viên y tế, cảnh sát, nhà thương mại, giáo viên, nhân viên xã hội, kế toán, người nội trợ, và nhân viên của hãng xường, khách sạn, hãng kẹo, lò bánh mì, và nhà hàng, vv..., và đã đóng góp không ít cho xã hội trong nhiều lãnh vực. Cộng đồng người Việt có nhiều sinh hoạt nhằm hỗ trợ lẫn nhau trong cuộc sống hàng ngày và duy trì văn hóa Việt Nam. Họ có các lớp học tiếng Việt cho trẻ em và tiếng Anh và thi quốc tịch Mỹ cho người lớn. Họ có 2 tờ báo tiếng Việt hàng tháng với những tin tức và bài viết có quan tâm đến cộng đồng, đặc biệt là tờ báo Đoàn Kết của cộng đoàn Công giáo được gửi đến các độc giả trên khắp nước Mỹ. Hàng năm khi tết đến, họ tổ chức ăn mừng đón xuân rất nhộn nhịp với các màn múa lân, ca hát múa, kịch, và các món ăn Việt Nam thuần túy. Về lãnh vực tôn giáo thì những người đạo Phật thường tổ chức các cuộc cúng viếng chùa ở Montreal trong các ngày lễ trọng. Những người đạo Tin Lành thì có một mục sư người Việt cùng với một nhà thờ Tin Lành ở địa phương gần đây. Các người Công Giáo thì có một tổ chức cộng đoàn khá chặt chẽ. Mỗi tháng, một linh mục người Việt từ Montreal đến làm thánh lễ cho cộng đoàn tại nhà thờ đồng chính toà. Họ tổ chức các cuộc đọc kinh cầu nguyện tại gia thường xuyên và các sinh hoạt thảo luận, cắm trại, picnic, và vui chơi cho mọi lứa tuổi.

Vermont có 4 mùa riêng biệt; mỗi mùa có nhiều chuyện để làm. Mùa hạ thì có cắm trại, leo núi, câu cá, đi xe đạp, đi thuyền... Cắm trại là một trong những sinh hoạt mà chúng tôi thích nhất. Ít có gì hứng thú bằng ngồi quây quần quanh lửa trại cạnh bờ hồ trong một rừng sâu vào một đêm khuya lạnh, tay ấp ủ ly cà phê hoặc trà nóng, tai lắng nghe tiếng lửa tí tách hòa với tiếng nước hồ vỗ về và tiếng côn trùng rí róc, mắt chiêm ngưỡng hàng ngàn ngôi sao lấp lánh trên bầu trời cao. Vào mùa hè, các cánh buồm trắng chầm chậm mặt nước xanh của hồ Champlain; khách hàng xếp hàng dài ở cửa tiệm kem Ben & Jerry Ice Cream, và các chợ trời bán rau cải nổi lên ở khắp trung tâm thành phố và làng mạc. Tuy nhiên, mùa hè không phải chỉ là mùa ăn chơi, vì vườn tược cần phải chăm sóc, cỏ cần phải cắt, cây cối cần phải tỉa, và các công việc nhà cần phải làm cho xong vì mùa nắng ấm của Vermont vốn vẹn chỉ được vài tháng.



Mùa thu của Vermont quyến rũ từ một đến hai triệu du khách đến viếng thăm tiểu bang mỗi năm với lá cây đổi màu rực rỡ bao phủ khắp quan cảnh. Lái xe trên những con đường quanh co dẫn qua các dãy núi, bạn có thể thấy xa xa dưới thung lũng những ngôi làng nhỏ nhỏ, với các căn nhà gỗ và ngôi nhà thờ trắng với tháp chuông cao vót, nằm xen kẽ giữa chân núi, chìm đắm trong màu lá đỏ, cam, vàng, xanh, và tím, như một bức tranh sơn trên vải. Đã biết bao nhiêu năm rồi mà tôi vẫn còn sững sờ trước phong cảnh đẹp mùa thu của Vermont. Mùa thu không khí rất lạnh mạnh để leo núi hoặc cuộc bộ thặng cảnh. Ngoài khung cảnh đẹp hữu tình, không khí lạnh lạnh có thể làm tăng nghị lực lẫn tinh thần của bạn. Một sinh hoạt thích thú cho gia đình vào mùa này là đi hái táo ở các vườn trái cây nằm khắp trên tiểu bang.

Vermont được nổi tiếng là có mùa đông lạnh và dài, với tuyết mỗi lần rơi đến cả foot hoặc nhiều hơn, và nhiệt độ có thể xuống đến -20°F. Tuy nhiên đây là thiên đàng cho các người trượt tuyết, với những khu nghỉ mát trượt tuyết nổi tiếng. Để có thể sống qua được mùa đông của Vermont mà không bị cuồng trí, bạn phải là một người ghiền trượt tuyết hoặc phải giữ bận rộn. Tuy nhà tôi cách các sườn núi trượt tuyết chỉ 45 phút lái xe, tôi không thích trượt tuyết, nhưng tôi rất thích cuộc bộ quanh xóm sau một trận bão tuyết để ngưỡng mộ cái đẹp và thử thách cái gay go của mùa đông. Một cái thú nữa của tôi là xây



nhà tuyết theo cách của người É-t Ki Mô là cắt tuyết thành từng khối chữ nhật rồi sắp theo hình vòng cung thành một nhà vòm. Để quên đi cái rét lạnh và tuyết băng của mùa đông, tôi và Lan, vợ tôi, giữ mình bận rộn với sinh hoạt trong cộng đồng như là tổ chức tiệc ăn mừng tết, dạy trẻ em tiếng Việt và người lớn tiếng Anh, họp mặt với bạn bè, hoặc nằm trong chăn ấm đọc sách hoặc xem TV.

Mùa xuân là mùa bùn lầy của Vermont, nhưng đến tháng tư Vermont vẫn có thể còn có bão tuyết. Mùa xuân đem lại sự sống cho mọi vật sau một mùa đông dài băng giá. Mọi người tươi vui hẳn lên khi nghe tiếng chim kêu và tiếng nước từ tuyết tan trên mái nhà chảy róc rách xuống máng xối ra sân, và khi thấy các nụ hoa tulip nhú lên từ đất lạnh. Mùa này là mùa “làm xi rô đường” (sugaring), khi nước mủ từ các cây maple được thu thập và nấu cho bay hơi thành xi rô tại các nhà làm maple syrup nằm rải rác trên khắp tiểu bang. Người ta thu hoạch đủ lứa tuổi đổ dồn đến các căn nhà này để đi xe ngựa và nếm maple syrup của đầu mùa.

Vermont tuy có vẻ hoang vu, hẻo lánh, nhưng không xa các thành phố lớn như là New York (6 tiếng lái xe), Boston (3.5 tiếng), và Quebec và Montreal của Canada (4 và 2 tiếng). Vì vậy, dân Vermont không bị cô lập như người ta tưởng. Trước đây người Việt ở Vermont thường hay đi Montreal hoặc Boston để ăn đồ ăn Việt Nam, hoặc mua đồ tạp hóa Á Đông như là gạo, bột, mì gói, bún, bánh phở nước mắm, xì dầu... Nhưng từ khi các cửa tiệm Việt Nam mọc lên ở Vermont, những chuyến đi này không còn thường xuyên nữa. Tôi nhớ khi tôi còn đi làm thực tập ở IBM vào mùa hè năm 1981, tôi và các người bạn thường hay đi Montreal vào cuối tuần để ăn phở hoặc xem phim Tàu.

Khi bạn đến thăm Vermont, bạn sẽ tìm thấy một nơi dồi dào về lịch sử và truyền thống, và một dân hiền lành, bình dân, và tự lập. Bạn sẽ thấy gần gũi với thiên nhiên. Bạn sẽ bị thôi miên bởi cái đẹp và quyến rũ bởi cái duyên của cảnh trí. Bạn sẽ cảm thấy bình thản, sống động, vui tươi, và trẻ trung. Có lẽ bạn sẽ nhìn trẻ hơn. Bạn sẽ quên đi các phiền muộn và lo lắng. Rồi khi bạn ra về bạn sẽ băng khuâng tại sao ai có thể rời bỏ Vermont mà đi. Riêng vợ chồng tôi thì đến nay đã là người Vermont được 30 năm rồi. Chúng tôi đã nhiều lần bị bạn bè quyến rũ cũng như gia đình thúc dục dọn về những nơi ấm áp hơn, nhộn nhịp hơn, đông đúc hơn, nhiều cơ hội hơn, và bớt hoang dã hơn. Có nhiều lần chúng tôi đã có ý định dọn đi, nhưng lần nào sau khi nghiên cứu và cân nhắc kỹ lưỡng chúng tôi đều đổi ý. Vào thập niên 1990, chúng tôi theo công việc qua sống ở Đài Loan và Singapore hơn 4 năm, và khi xong công tác chúng tôi quyết định dọn về một tiểu bang khác. Nhưng cuối cùng vì lý do này lý do nọ chúng tôi lại đổi ý và dọn về lại Vermont. Có lẽ đây là duyên nợ của tôi với Vermont, một duyên nợ ẩn núp trong lời nói khi tôi say đắm trước cảnh núi hồ 30 năm về trước: “*Nơi đây tôi sẽ gây dựng cuộc đời của tôi.*”